

Hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp: Một số mô hình trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam

NGUYỄN XUÂN VIÊN*

Hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp là xu hướng phổ biến trên thế giới và được đánh giá là giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Dựa trên kinh nghiệm một số mô hình hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp trên thế giới và thực tế của một số trường đại học ở Việt Nam, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hơn nữa và nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác giữa trường đại học và các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường đại học ngày càng được đề cao ở Việt Nam hiện nay.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

Ý tưởng liên kết, hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp được đề xướng bởi nhà triết học Đức Wilhelm Humboldt. Theo Wilhelm Humboldt, trường đại học ngoài chức năng đào tạo phải có chức năng nghiên cứu và hợp tác với các ngành công nghiệp. Năm 1810, ông sáng lập Trường Đại học Berlin với điểm khác biệt so với các trường đại học khi đó là chuyển trọng tâm sang nghiên cứu hỗ trợ hoạt động đào tạo, đặc biệt phát triển các lĩnh vực công nghệ phục vụ cho mục đích dân sự và mục đích quân sự, góp phần đưa nước Đức trở thành quốc gia hùng mạnh nhất thế giới (Science-to-Business Marketing Research Centre, 2011).

Hợp tác đại học - doanh nghiệp được hiểu như sự tương tác, giao dịch giữa cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp để mang lại lợi ích cho các bên. Theo đó, hợp tác này là tất cả các tương tác trực tiếp hay gián tiếp, cá nhân hay không mang tính cá nhân giữa các cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp nhằm mang lại lợi ích cho các bên, bao gồm: hợp tác trong nghiên cứu và phát triển (R&D), trao đổi nhân sự (học giả, sinh viên và chuyên gia), thương mại hóa kết quả R&D, xây dựng và phổ biến chương trình đào tạo, học tập suốt đời, phát triển doanh nghiệp và quản trị. Do vậy, các hợp tác này còn được coi là sự hợp tác giữa hai mảng học thuật và sản xuất, kinh doanh.

Trên thế giới, hợp tác trường đại học - doanh nghiệp được thể hiện ở nhiều hình thức và mức độ. Mức thấp và phổ biến là: tiếp nhận sinh viên đến thực tập, tham quan thực tế, hỗ trợ chi phí và thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập. Các mức cao hơn là: trao đổi chuyên gia,

chia sẻ tri thức, công nghệ; đầu tư cho nghiên cứu, triển khai để cùng sở hữu và chuyển giao công nghệ; cùng đầu tư phát triển doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho xã hội.

Cụ thể, một số mô hình hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp trên thế giới có thể kể đến như sau:

Kinh nghiệm của Đại học Auckland (New Zealand)

Đại học Auckland chính là một hình thức liên kết mới giữa nhà trường và doanh nghiệp, đó là sự ra đời của các “đại học doanh nghiệp” (Entrepreneurial University) - một loại hình đại học phi truyền thống với mục đích tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu và việc làm.

Đại học Auckland (được thành lập năm 1883) là đại học công lập lớn nhất New Zealand với quy mô khoảng 40.000 sinh viên. Cũng như nhiều đại học khác trên thế giới, tinh thần doanh nghiệp đã làm cho quá trình chuyển dịch từ mô hình “sản xuất” tri thức kiểu truyền thống sang thực hiện sứ mạng chuyển giao, thương mại hóa các kết quả sáng tạo; hình thành doanh nghiệp cùng với các hoạt động kinh doanh diễn ra ở Trường. Theo đó, Đại học Auckland đã hình thành Công ty UniServices theo

* Trường Đại học Phan Thiết

mô hình kinh doanh có vai trò thúc đẩy hoạt động thương mại hóa mạnh mẽ. Được thành lập năm 1989, UniServices là mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn trực thuộc Đại học Auckland, được coi như doanh nghiệp “công ích”, không phải đóng các loại thuế và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Các nguồn lợi thu về từ hoạt động được hạch toán và tích hợp vào hoạt động điều hành của Đại học Auckland. Năm 2010, Công ty này tạo ra lợi nhuận lên đến 125 triệu NZD cho Nhà trường, trong đó chủ yếu từ các hợp đồng nghiên cứu (Shore và McLauchlan, 2012), thông qua những hành động sau: Hình thành các phụ lục hoặc hợp đồng thương mại trong nghiên cứu khoa học ngay khi triển khai; Công ty tách biệt khỏi đơn vị nghiên cứu - đây là cách tốt nhất để Trường giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận khi đầu tư cho nghiên cứu; Cung cấp dịch vụ “mai mối” cho giới kinh doanh và ngành công nghiệp gặp được các ý tưởng hay dự án nghiên cứu có khả năng ứng dụng và khả thi (Shore và McLauchlan, 2012).

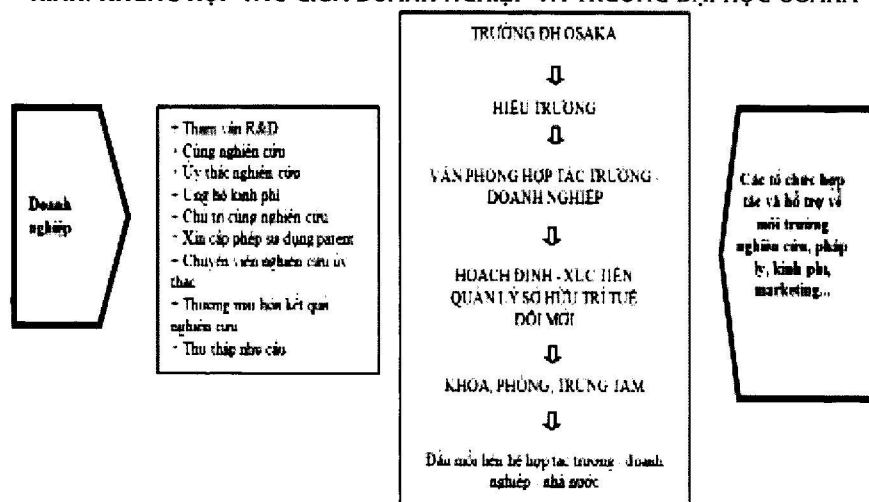
Ngoài ra, Đại học Auckland còn thành lập Trường Kinh doanh với phương thức hợp tác công - tư. Sự ra đời và hoạt động của Trường Kinh doanh được coi là biểu tượng mạnh mẽ nhất của “thương mại hóa” và tinh thần doanh nghiệp ở Đại học Auckland, cũng như đối với giáo dục đại học ở New Zealand. Bên cạnh chức năng đào tạo, Trường Kinh doanh còn thể hiện ý chí thúc đẩy, tạo dựng và duy trì các hoạt động kinh doanh trong đại học. Do vậy, Trường Kinh doanh thuộc Đại học Auckland được coi như một nơi đào tạo lãnh đạo doanh nghiệp, đồng thời thực hiện vai trò ươm mầm doanh nghiệp và tổ chức các giải thưởng hàng năm cho sinh viên về khởi nghiệp.

Kinh nghiệm của Trường Đại học Osaka (Nhật Bản)

Để đẩy mạnh các hoạt động đổi mới, sáng tạo, Trường Đại học Osaka (Nhật Bản) đã thành lập Văn phòng hợp tác giữa Trường Đại học Osaka và doanh nghiệp vào năm 2008 trên cơ sở kết hợp chức năng của Bộ phận quản lý sở hữu trí tuệ và Tổ chức hợp tác trường đại học - doanh nghiệp ưu việt (Hình).

Một trong những nguyên nhân giúp Trường Đại học Osaka thành công trong hoạt động hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp là nhờ vào chính sách của Trường này. Theo đó, chính sách của

HÌNH: KHUNG HỢP TÁC GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC OSAKA



Nguồn: Trường Đại học Osaka (2011)

Trường Đại học Osaka đối với hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp bao gồm các nội dung sau: Trở thành một tổ chức khoa học - công nghệ trong kỷ nguyên thông tin; Tạo ra những đổi mới dựa trên các ý tưởng đột phá; Phát triển nguồn nhân lực xuất sắc về sáng tạo và khai thác sở hữu trí tuệ; Hoạt động hợp tác giữa trường đại học - doanh nghiệp để thiết lập chu trình sáng tạo sở hữu trí tuệ; Chủ động xúc tiến các chương trình cùng nghiên cứu hoặc nghiên cứu ủy thác; Chủ động xúc tiến chiến lược sở hữu trí tuệ với việc các kết quả sở hữu trí tuệ thuộc về trường đại học, không thuộc về cá nhân các nhà nghiên cứu; Cải tiến khung hợp tác giữa trường đại học - doanh nghiệp với các tổ chức cấp phép (li-xăng) về công nghệ; Xúc tiến nghiên cứu xây dựng các dự án thành lập doanh nghiệp; Phối hợp xúc tiến quảng bá thông tin; Hỗ trợ tối ưu hóa kết quả nghiên cứu; Có chính sách cụ thể, rõ ràng về hoạt động hợp tác giữa trường đại học - doanh nghiệp...

Thông qua hợp tác với doanh nghiệp, Nhà trường có điều kiện để nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy thông qua việc hoàn thiện nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá và kết quả đạt được qua từng môn học hoặc thông qua các đợt thực tập, triển khai dự án, sinh viên sẽ có được những trải nghiệm từ thực tế. Qua mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp, Nhà trường còn có thêm điều kiện để hoàn thiện thêm về cơ sở vật chất, tiếp cận nhà máy, phòng thí nghiệm với các trang thiết bị hiện đại đang được dùng tại các doanh nghiệp thuộc những ngành nghề khác nhau. Ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp sẽ giúp Nhà trường nắm được tính phù hợp của chương trình đào tạo và hoàn thiện chương trình hoặc bổ sung các môn học mới.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Thời gian qua, giáo dục đại học của nước ta đã phát triển nhanh về quy mô, đa dạng về loại hình đào tạo, ngành đào tạo. Để sinh viên sau khi được

đào tạo đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, Nhà nước đã có chủ trương khuyến khích các trường đại học liên kết với doanh nghiệp ngay từ khâu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Theo đó, Nhà nước đã có một số quy định nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp, tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho quá trình hợp tác, như: Luật Giáo dục nghề nghiệp (năm 2014) đã quy định: doanh nghiệp được liên kết đào tạo với các trường, nhận đơn đặt hàng hoặc đặt hàng các cơ sở dạy nghề; Nghị quyết số 100/NQ-CP, ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Theo đó, Thông tư quy định, nhà trường và doanh nghiệp có thể liên kết tổ chức đào tạo, trong đó doanh nghiệp có thể đảm nhận đến 40% chương trình đào tạo...

Nhờ đó, trong những năm qua, nhiều mô hình hợp tác giữa trường đại học - doanh nghiệp đã được triển khai hiệu quả. Điển hình là Đại học Quốc gia Hà Nội đã thực hiện hợp tác toàn diện với các tập đoàn và doanh nghiệp lớn, như: VinGroup, Viettel, Dầu khí... Bình quân mỗi năm đã có gần 1.500 lượt cán bộ và trên 1.200 lượt sinh viên được trao đổi với nước ngoài, hàng nghìn sinh viên bậc đại học được trao học bổng từ các doanh nghiệp với tổng giá trị 5 tỷ đồng/năm; các nhà khoa học và các đơn vị thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai hàng chục đề tài/ chương trình/dự án lớn phục vụ cộng đồng và theo đặt hàng của các doanh nghiệp. Hay như Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH), tính đến năm 2019, HUTECH đã thực hiện kết nối 825 doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực (gồm 243 doanh nghiệp do đơn vị chủ động kết nối và 609 doanh nghiệp do Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp kết nối), ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với 72 doanh nghiệp (Trần Sỹ Nguyên, 2020).

Trong khi đó, Trường Đại học Hùng Vương đã tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, như: Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Phú Thọ; các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài tỉnh; các tập đoàn lớn, như: VinGroup, SunGroup, Viettel, Sông Hồng Thủ đô, Sam Sung, Đức Hạnh BMG... để sinh viên được học tập, thực tế, thực hành tại doanh nghiệp và mở rộng đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi chuyên đề có sự tham gia của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo cũng như trực tiếp truyền dạy kỹ năng tay nghề cho sinh viên. Nhiều ngành có khoảng 50% thời gian sinh viên được đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp, như: du lịch, kỹ thuật công nghệ, ngôn ngữ, nông lâm, kinh tế... Theo thống kê, sau

1 năm ra trường, có khoảng trên 95% sinh viên đã có việc làm với thu nhập ổn định (Phòng CTCT&HSSV, 2020).

Dựa trên kinh nghiệm từ những mô hình hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp trên thế giới và thực tế tại Việt Nam, theo tác giả, cần thực hiện có hiệu quả một số giải pháp sau để nâng cao chất lượng về hợp tác giữa trường đại học và các doanh nghiệp ở nước ta:

VỀ PHÍA NHÀ NƯỚC

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách định hướng và điều chỉnh hoạt động liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp. Thời gian qua, Nhà nước đã có chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa một số ngành, lĩnh vực, trong đó khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho hoạt động giáo dục; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học; khuyến khích các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp liên kết với các trường đại học trong đào tạo, hợp tác nghiên cứu... Tuy nhiên, để việc liên kết này hiệu quả, Nhà nước phải có chính sách hướng dẫn cụ thể và hành lang pháp lý thuận lợi, quy định cụ thể quyền, trách nhiệm, phương thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, tránh những xung đột lợi ích, hay những mâu thuẫn từ mục tiêu phát triển giữa hai bên.

Hai là, thường xuyên thống kê cung - cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao để điều tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo cho phù hợp. Theo đó, cần hình thành một cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, xây dựng hệ thống thông tin về cung - cầu nhân lực trên địa bàn cả nước nhằm bảo đảm cân đối cung - cầu nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, thiết lập nhiều kênh kết nối trường đại học với doanh nghiệp. Cơ quan quản lý có thể đứng ra tổ chức các diễn đàn để nhà trường và doanh nghiệp gặp nhau, như: sàn giao dịch công nghệ, gặp gỡ nhà trường - doanh nghiệp. Từ đó, giúp nhà trường và doanh nghiệp rút kinh nghiệm sau mỗi giai đoạn hợp tác để nâng cao hiệu quả liên kết trong tương lai.

Bốn là, có cơ chế hỗ trợ nhà trường và doanh nghiệp thành lập các quỹ đầu tư phát triển chung để gia tăng sự ràng buộc, nâng cao tính năng động cũng như trách nhiệm của các chủ thể liên kết.

VỀ PHÍA TRƯỜNG ĐẠI HỌC

- Phát huy vai trò tích cực chủ động của trường đại học trong việc thương

maị hóa các kết quả nghiên cứu trên cơ sở nắm chắc và dự báo tốt nhu cầu của doanh nghiệp, khẳng định rõ năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và quảng bá kết quả nghiên cứu đạt được để từ đó đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp, phát huy ảnh hưởng to lớn của các kết quả đó.

- Tạo ra nền tảng cho mối quan hệ hợp tác mà dựa trên cơ sở đó các bên liên quan có thể chia sẻ ý tưởng, có thể thông qua các hình thức trực tuyến. Để vượt qua lo ngại về việc ít ai muốn chia sẻ thông tin, thì trường đại học nên có chiến lược khuyến khích mọi người xây dựng các mạng lưới để kết nối, chia sẻ thông tin và cùng chia sẻ lợi ích từ kết quả đạt được.

- Hoàn thiện kỹ năng chuyển giao kết quả nghiên cứu thông qua công tác tuyển dụng, tuyển chọn những người có khả năng nghiên cứu, nhưng đồng thời cũng cần hiểu về cơ chế vận hành của doanh nghiệp có khả năng tiếp cận và thuyết phục các đối tác tiềm năng.

- Tăng mức độ hiểu biết về sản phẩm, vòng đời sản phẩm, thị trường, môi trường kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp để sản phẩm chuyển giao công nghệ có thể đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường.

- Xây dựng hệ thống mới bao gồm các biện pháp khích lệ cho các nỗ lực của đội ngũ giảng viên tham gia vào các quan hệ

hợp tác với doanh nghiệp; xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi tiến độ, kết quả của các mối quan hệ hợp tác đó và duy trì, phát triển mối quan hệ rộng rãi với cựu sinh viên.

VỀ PHÍA DOANH NGHIỆP

- Tạo điều kiện tiếp nhận sinh viên kiến tập, thực tập, tham quan, khảo sát, tuyển dụng và sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường.

- Đóng vai trò là nhà cung cấp thông tin, phản biện để các cơ sở đào tạo nắm được nhu cầu của thị trường lao động; thường xuyên trao đổi, góp ý chương trình đào tạo, mô hình, phương pháp đào tạo của nhà trường.

- Có chiến lược nuôi dưỡng, ương mầm tài năng tại các trường đại học bằng các hình thức cung cấp học bổng, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tuyển dụng trước và sau tốt nghiệp.

- Chủ động phối hợp với trường đại học trong việc biên soạn giáo trình, nội dung và phương pháp giảng dạy, bảo vệ đồ án, luận văn tốt nghiệp... để chương trình đào tạo “ăn khớp” với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

- Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích đội ngũ giáo sư, tiến sĩ, giảng viên có chất lượng cao trong các trường đại học tham gia vào các dự án hoặc chia sẻ, cố vấn cho doanh nghiệp thông qua các chương trình đào tạo nội bộ.

- Cần nhận thức đầy đủ hơn về lợi ích, cũng như xu thế tất yếu của mối liên kết doanh nghiệp - trường đại học, từ đó hoạch định chiến lược nhân sự trong tương lai.

- Để hạn chế, khắc phục tình trạng đào tạo lại sau khi tuyển dụng, doanh nghiệp cũng cần thiết lập bộ phận chuyên trách phản biện để góp phần xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo cho trường đại học hướng theo nhu cầu sử dụng lao động từ phía doanh nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*, số 74/2014/QH13, ngày 27/11/2014
2. Trần Sỹ Nguyên (2020). Hợp tác giữa đại học với doanh nghiệp trên thế giới và Việt Nam: Một số vấn đề đặt ra và giải pháp, *Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, số 20, tháng 8/2020
3. Phòng CTCT&HSSV (2020). *Hiệu quả từ hoạt động hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo, thực tập rèn nghề và tạo việc làm cho sinh viên Trường Đại học Hùng Vương*, truy cập từ <https://www.hvu.edu.vn/tin-tuc/tin-hoat-dong/1589800079-hieu-qua-tu-hoat-dong-hop-tac-voi-doanh-nghiep-trong-cong-tac-dao-tao-thuc-tap-ren-nghe-va-tao-viec-lam-cho-sinh-vien-truong-dai-hoc-hung-vuong.hvu>
4. Osaka University (2014). *Osaka University Prospectus*, access to <http://www.uic.osaka-u.ac.jp/old/en/about/structure.html>
5. Science-to-Business Marketing Research Centre (2011). *The State of European University Business Cooperation: Final Report - Study on the cooperation between Higher Education Institutions and public and private organisations in Europe*, European Commission, access to <http://bookshop.europa.eu/en/the-state-of-european-university-businesscooperation-pbNC0213081/>
6. Salleh, M. S., Omar, M. Z. (2013). University-industry Collaboration Models in Malaysia, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 102, 654-664. doi:<https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2013.10.784>
7. Shore C., McLauchlan L. (2012). Third mission activities, commercialisation and academic entrepreneurs, *Association of Social Anthropologists*, 20(3), 267-286